TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2019/QĐST-DS	*An Dương, ngày 28 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Lưu Văn Tỉnh- Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Thu Trang – Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01năm 2019, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 02/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 01/2019/QĐST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2019

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ngân hàng TMCP B(Sau đây gọi tắt là Ngân hàng); địa chỉ trụ sở: Tòa nhà C, số 109 đường Tr, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng*: Ông Hà Tuấn H, địa chỉ: Số 2 Ph, phường Tr, quận K, thành phố Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu Ngân hàng TMCP B(Quyết định ủy quyền số 1548/2018/QĐ-LienVietPostBankHP ngày 25 tháng 7 năm 2018); có mặt

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; ĐKTT: Thôn V, xã Q, huyện A thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số 3B/2, tổ 1, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, trong quá trình tố tụng, người yêu cầu là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng và Bà Nguyễn Thị L trình bày:

Ngân hàng TMCP Bvà Bà Nguyễn Thị L có quan hệ tín dụng theo Hợp đồng tín dụng số: 315/TDH/2016/360 ngày 04/11/2016 với nội dung: Số tiền vay: 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng); thời hạn cho vay: 60 tháng tính từ ngày giải ngân (04/11/2016); Lãi suất cho vay: Theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm giải ngân; lãi suất phạt quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay tại thời điểm xử lý chuyển nợ quá hạn đối với toàn bộ dư nợ gốc quá hạn. Thực hiện hợp đồng,

Ngân hàng đã giải ngân cho Bà Nguyễn Thị L số tiền trên; bà L đã nhận đủ số tiền đã vay nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thanh toán đầy đủ nợ gốc, lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà L thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà L mới trả được cho Ngân hàng 18.000.000đ tiền nợ gốc và một phần nợ lãi. Tính đến hết ngày 25/7/2018, Bà Nguyễn Thị L còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 190.717.857đ (Một trăm chín mươi triệu bảy trăm mười bảy nghìn tám trăm năm mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là: 162.000.000đ; nợ lãi trong hạn là: 21.920.205đ; nợ lãi quá hạn là: 6.797.652đ

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại huyện An Dương, giữa Ngân hàng và Bà Nguyễn Thị L đã thỏa thuận hòa giải thành và cùng có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án với các nội dung sau:

- Về số nợ còn lại: Các bên xác nhận, tính đến hết ngày 25/7/2018, Bà Nguyễn Thị L còn nợ Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số: 315/TDH/2016/360 ngày 04/11/2016 tổng số tiền là: 190.717.857đ (Một trăm chín mươi triệu bảy trăm mười bảy nghìn tám trăm năm mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là: 162.000.000đ; nợ lãi trong hạn là: 21.920.205đ; nợ lãi quá hạn là: 6.797.652đ

- Về nghĩa vụ thanh toán và số lãi phát sinh: Bà Nguyễn Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 190.717.857đ (Một trăm chín mươi triệu bảy trăm mười bảy nghìn tám trăm năm mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là: 162.000.000đ; nợ lãi trong hạn là: 21.920.205đ; nợ lãi quá hạn là: 6.797.652đ và số nợ lãi phát sinh kể từ ngày 26/7/2018 cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký.

- Về phương thức và thời hạn trả nợ:

+ Chậm nhất đến ngày 31/10/2018, Bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng số tiền 3.000.000đ

+ Các tháng tiếp theo, chậm nhất đến ngày cuối cùng của mỗi tháng, bà L phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 3.000.000đ/tháng cho đến khi trả xong toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng.

Số tiền bà L trả cho Ngân hàng sẽ được ưu tiên trừ vào nợ gốc. Sau khi trả xong nợ gốc, bà L có thể làm đơn xem xét giảm nợ lãi; Ngân hàng sẽ xem xét giảm nợ lãi cho bà L nếu đáp ứng đủ điều kiện.

Về lệ phí: Ngân hàng chịu cả lệ phí việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, người yêu cầu là Ngân hàng giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án huyện An Dương theo nội dung trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến về việc giải quyết yêu cầu của người yêu cầu:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ việc và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người yêu cầu đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết yêu cầu của người yêu cầu: Đề nghị Tòa án căn cứ các điều 417, 419 Bộ luật Tố tụng dân sự: Chấp nhận đơn yêu cầu của Ngân hàng và Bà Nguyễn Thị L về việc đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân huyện An Dương. Ngân hàng phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦ A TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện An Dương nhận định:

[1] Về việc tiến hành phiên họp vắng mặt người yêu cầu Bà Nguyễn Thị L: Người yêu cầu Bà Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên họp và có đơn đề nghị Tòa án mở phiên họp vắng mặt, nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt người yêu cầu Bà Nguyễn Thị L.

[2] Về thẩm quyên giải quyết vụ việc: Đây là việc dân sự: "Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án", nên theo quy định tại khoản 7 Điều 27; điểm s khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết vủa Tòa án nhân dân huyện An Dương.

[3] Xét yêu cầu của người yêu cầu: Các bên tham gia thỏa thuận hòa giải có đầy đủ thẩm quyền và năng lực hành vi dân sự; có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận hòa giải; nội dung thỏa thuận hòa giải thành của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba; các bên tham gia thỏa thuận hòa giải đều có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả thỏa thuận hòa giải nên thỏa thuận cỉa các bên đương sự được Toa án chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Các đương sự đã thỏa thuận Ngân hàng chịu cả lệ phí việc dân sự nên Ngân hàng phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 7 Điều 27; điểm s khoản 2 Điều 39, các điều 143, 149, khoản 2 Điều 367, 370, 417 và 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đơn yêu cầu của Ngân hàng và Bà Nguyễn Thị L về việc đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án với các nội dung sau:

- Về số nợ còn lại: Tính đến hết ngày 25/7/2018, Bà Nguyễn Thị L còn nợ Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số: 315/TDH/2016/360 ngày 04/11/2016 tổng số tiền là: 190.717.857đ (Một trăm chín mươi triệu bảy trăm mười bảy nghìn tám

trăm năm mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là: 162.000.000đ; nợ lãi trong hạn là: 21.920.205đ; nợ lãi quá hạn là: 6.797.652đ

- Về nghĩa vụ trả nợ và số lãi phát sinh: Bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng số tiền 190.717.857đ (Một trăm chín mươi triệu bảy trăm mười bảy nghìn tám trăm năm mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là: 162.000.000đ; nợ lãi trong hạn là: 21.920.205đ; nợ lãi quá hạn là: 6.797.652đ và số nợ lãi phát sinh kể từ ngày 26/7/2018 cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký.

- Về phương thức và thời hạn trả nợ:

Chậm nhất đến ngày 31/10/2018, Bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng số tiền 3.000.000đ

Các tháng tiếp theo, chậm nhất đến ngày cuối cùng của mỗi tháng, bà L phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 3.000.000đ/tháng cho đến khi trả xong toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng.

Số tiền bà L trả cho Ngân hàng sẽ được ưu tiên trừ vào nợ gốc. Sau khi trả xong nợ gốc, bà L có thể làm đơn xem xét giảm nợ lãi; Ngân hàng sẽ xem xét giảm nợ lãi cho bà L nếu đáp ứng đủ điều kiện.

Điều 2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ngân hàng TMCP Bphải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước. Ngân hàng đã nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương (theo Biên lai thu tiền số 0004029 ngày 02 tháng 01 năm 2019) nên không phải nộp nữa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Lưu: Hồ sơ; HC-TP

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lưu Văn Tỉnh